

Số: 490/QĐ-UBND

Quận Lê Chân, ngày 26 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển số lớp, số học sinh cho các trường Trung học cơ sở, trường Tiểu học và Trung học cơ sở thuộc quận
Năm học 2025 - 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Hướng dẫn số 788/HD-SGDĐT ngày 14/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 6 trung học cơ sở năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 20/02/2025 của UBND quận về việc phân tuyến địa bàn tuyển sinh các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở từ năm học 2025-2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển số lớp, số học sinh năm học 2025-2026 cho các trường Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở thuộc quận Lê Chân (tại biểu chi tiết đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận; Trưởng phòng: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính - Kế hoạch quận; Hiệu trưởng các trường Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, GDĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Linh

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRƯỜNG LỚP CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2025 của UBND quận Lê Chân)

STT	Đơn vị	Số phòng học	Địa bàn tuyển sinh	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Tổng số		Ghi chú
				Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	
1	THCS Dư Hàng Kênh	26	- P. Dư Hàng Kênh: Từ tổ 5 đến tổ 14, từ tổ 20 đến tổ 22; - P. Kênh Dương: Từ tổ 1 đến tổ 3, từ tổ 8 đến tổ 10.	6	270	7	299	8	399	6	305	27	1273	
2	THCS Hoàng Diệu	26	- P. Hàng Kênh: + Từ tổ HK1 đến tổ HK8; + Từ tổ ĐH1 đến tổ ĐH9; - P. Dư Hàng Kênh: Tổ 16.	5	225	5	227	6	259	6	247	22	958	
3	THCS Lê Chân	21	- P. An Dương: Từ tổ NX1 đến tổ NX11; - P. Vĩnh Niệm: Từ tổ 1 đến tổ 4, từ tổ 6 đến tổ 8.	5	200	7	286	8	368	6	282	26	1136	
4	THCS Ngô Quyền	40	- P. An Biên: Từ tổ AB1 đến tổ AB8; - P. Hàng Kênh: Từ tổ TC1 đến tổ TC7.	5	225	14	677	16	837	12	583	47	2322	
5	THCS Nguyễn Bá Ngọc	26	- P. An Biên: Từ tổ LS3 đến tổ LS9; - P. An Dương: Từ tổ AD1 đến tổ AD5 và AD7; - P. Trần Nguyên Hãn: Tổ TNH2, TNH3.	5	225	9	398	10	537	9	467	33	1627	
6	THCS Tô Hiệu	29	- P. Trần Nguyên Hãn: + Từ tổ HN2 đến tổ HN5, từ tổ HN7 đến tổ HN10; + Tổ TNH1, TNH4, từ tổ TNH6 đến TNH8.	5	225	12	614	13	688	12	603	42	2130	
7	THCS Trần Phú	40	- P. An Biên: + Từ tổ CD1 đến tổ CD6; + Tổ LS1, LS2; - P. Trần Nguyên Hãn: Tổ HN1, HN6.	5	225	14	701	16	892	15	768	50	2586	

STT	Đơn vị	Số phòng học	Địa bàn tuyển sinh	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Tổng số		Ghi chú
				Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	
8	THCS Trương Công Định	20	- P. Trần Nguyên Hãn: Từ tổ DH1 đến tổ DH8; - P. Dư Hàng Kênh: Từ tổ 1 đến tổ 4, tổ 15, từ tổ 17 đến tổ 19; - P. Hàng Kênh: Từ tổ HK9 đến tổ HK12.	5	225	6	273	7	346	9	394	27	1238	
9	THCS Vĩnh Niệm	23	P. Vĩnh Niệm: Tổ 5; từ tổ 9 đến tổ 20; P. Kênh Dương: Từ tổ 4 đến tổ 7, tổ 11.	6	270	6	268	7	338	5	239	24	1115	
10	THCS Võ Thị Sáu	36	- P. An Dương: + Từ tổ NN1 đến NN10; + Tổ AD6; - P. Trần Nguyên Hãn: Tổ TNH5.	5	225	9	474	11	591	9	491	34	1781	
	Tổng	287		52	2315	89	4217	102	5255	89	4379	332	16166	

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRƯỜNG LỚP CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ (KHỐI THCS)
NGOÀI CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2025 của UBND quận Lê Chân)

STT	Đơn vị	Số phòng học	BẬC THCS								TỔNG THCS	
			Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9			
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
1	TH&THCS Hữu nghị Quốc tế	5	1	30	1	24	2	45	1	23	5	122
2	TH&THCS Việt - Anh	14	1	15	1	15	1	15	1	15	4	60
	TỔNG	19	2	45	2	39	3	60	2	38	9	182